

Số: /KH-PGDĐT Biên Hòa, ngày tháng năm 2025
DỰ THẢO

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh lớp 6, năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Văn bản số 466/HD-SGDĐT ngày 05/02/2025, của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc tuyển sinh vào lớp 6 cấp trung học cơ sở, năm học 2025-2026; Văn bản số 1353/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 28/3/2025, của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 cấp trung học cơ sở, năm học 2025-2026;

Căn cứ Văn bản số /UBND-KGVX ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc tuyển sinh lớp 6, năm học 2025 – 2026 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6, năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

- Việc tuyển sinh phải đáp ứng yêu cầu công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn phường, xã và kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn thành phố.

- Huy động 100% số học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 (bao gồm tất cả trẻ khuyết tật còn đủ sức khỏe).

- Thực hiện nghiêm túc quy định về: Thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, độ tuổi và số học sinh theo kế hoạch.

- Đảm bảo công khai, công bằng về chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

Việc tổ chức tuyển sinh trung học cơ sở thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Bảo đảm an toàn, khách quan, công bằng và nghiêm túc.
- Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3. Bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn giáo dục cơ bản.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG THỨC, HÌNH THỨC VÀ HỒ SƠ TUYỂN SINH

1. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Phương thức tuyển sinh:

- Tất cả các trường trung học cơ sở, các trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở trong thành phố thực hiện tuyển sinh vào lớp 6 theo phương thức xét tuyển.

- Đối với những học sinh đã hoàn thành chương trình song ngữ Tiếng Pháp ở cấp Tiểu học tại Trường Tiểu học Nguyễn Du, thành phố Biên Hoà: Trường Tiểu học Nguyễn Du, thành phố Biên Hoà nộp hồ sơ về trường THCS Thống Nhất và Trường THCS Thống Nhất, thành phố Biên Hoà tiếp nhận hết số học sinh đã hoàn thành chương trình song ngữ Tiếng Pháp ở bậc tiểu học vào học lớp 6 để tiếp tục học chương trình song ngữ và chương trình tăng cường Tiếng Pháp.

Lưu ý: Số học sinh đã hoàn thành chương trình song ngữ Tiếng Pháp ở bậc tiểu học được tiếp nhận vào học lớp 6 tại trường THCS Thống Nhất, thành phố Biên Hoà từ năm học 2025-2026 trở đi, không được tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT Trăn Biên.

3. Hình thức nộp hồ: Trực tuyến.

4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Đơn dự tuyển (hoặc Đơn nhập học);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Học bạ cấp Tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có). Đối với học sinh khuyết tật nộp đủ hồ sơ theo quy định.

IV. CHỈ TIÊU, ĐỊA BÀN TUYỂN SINH (đính kèm PHỤ LỤC I)

V. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN

1. Đối tượng được tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (9 dân tộc rất ít người bao gồm: Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao).

- Học sinh khuyết tật (có hồ sơ học sinh khuyết tật của cấp tiểu học).
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia về văn hoá, thể thao, văn nghệ.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

2.1. Cộng 2 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ.
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

2.2. Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

2.3. Cộng 1 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Người dân tộc thiểu số.
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Lưu ý: Nếu học sinh rơi vào 2 hoặc 3 đối tượng ưu tiên thì chỉ được chọn điểm cộng cho đối tượng ưu tiên cao nhất.

3. Tiêu chí xét tuyển

a) Tổng kết quả kiểm tra cuối năm 02 môn Toán, Tiếng Việt lớp 1, 2 cộng với kết quả kiểm tra 03 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cuối năm lớp 3 cộng với kết quả kiểm tra 05 môn Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử-Địa lý và Tiếng Anh cuối năm lớp 4, 5 (cho theo điểm chuẩn từ 01 đến 10, không cho điểm thập phân).

b) Điểm cộng thêm cho các đối tượng hưởng chính sách ưu tiên;

c) Điểm xét tuyển là tổng số điểm các mục: a + b của mục này.

Nếu nhiều người học có điểm bằng nhau vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh

thì xét theo trình tự như sau:

- Lấy tổng điểm bài kiểm tra cuối năm học của 05 môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử-Địa lý, Tiếng Anh ở lớp 5 để xét;
- Lấy tổng điểm bài kiểm tra cuối năm học của 05 môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử-Địa lý, Tiếng Anh ở lớp 4 để xét;
- Lấy tổng điểm bài kiểm tra cuối năm học các môn có điểm để xét theo trình tự lớp 3, lớp 2, lớp 1.
- Nếu vẫn bằng nhau thì lấy tổng điểm bài kiểm tra cuối học kỳ I các môn có điểm để xét theo trình tự lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1.

VI. THỜI GIAN XÉT TUYỂN VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

- Các trường tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh: từ ngày **10/6/2025**.
- Các trường nộp kết quả xét tuyển về Phòng Giáo dục và Đào tạo: ngày **20/6/2025**.
- Các trường công bố kết quả xét tuyển: ngày **25/6/2025**.
- Nhận hồ sơ trúng tuyển: từ **25/6/2025** đến hết ngày **28/6/2025**.
- Các trường báo kết quả tiếp nhận hồ sơ về Phòng GD&ĐT: **trước 9 giờ, ngày 30/6/2025**.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh trung học cơ sở và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở.
- Hướng dẫn các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở thực hiện công tác tuyển sinh.
- Quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở; phê duyệt kết quả tuyển sinh các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở.
- Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện thông kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với các trường trung học cơ sở; các trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6, năm học 2025-2026 gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo: **ngày 15/5/2025**.

- Căn cứ Điều 6 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông. Hội đồng tuyển sinh các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở; mỗi các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở xây dựng tờ trình (*kèm theo danh sách*) thành lập Hội đồng tuyển sinh trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo **ngày 21/4/2025** để Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập.

- Công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường rộng rãi đến học sinh và phụ huynh; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định.

- Tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định.

- Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở.

- Thực hiện biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được tuyển phải có đủ họ tên, chữ ký của tất cả thành viên trong Hội đồng.

- Tổ chức phân công người tiếp nhận hồ sơ, tổ chức xét duyệt, công khai kết quả trên bảng thông báo của nhà trường.

- Trước 9 giờ 00 phút, **ngày 30/6/2025**, các trường trung học cơ sở công lập báo cáo về bộ phận phổ thông Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa số học sinh đã tiếp nhận (*thiếu, đủ so với chỉ tiêu*) để Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Đối với các trường tiểu học và trung học cơ sở (*đính kèm danh sách*) liên quan đến việc tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 trên cùng địa bàn phường/xã:

- Các trường Tiểu học họp phụ huynh học sinh khối lớp 5 triển khai kế hoạch tuyển sinh lớp 6, năm học 2025-2026 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường trung học cơ sở trên cùng địa bàn.

- Các trường trung học cơ sở phối hợp với các trường tiểu học trong khu

vực tuyển sinh để nhận và chuyển giao danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, năm học 2024-2025 (đính kèm PHỤ LỤC II).

- Thời gian chuyển giao và nhận danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, năm học 2024-2025 giữa trường tiểu học và trường trung học cơ sở: Trước ngày 07/6/2025.

Trường tiểu học Nguyễn Du và trường trung học cơ sở Thống Nhất triển khai kịp thời cho phụ huynh và học sinh được biết về quy định dừng tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT Trần Biên đối với số học sinh đã hoàn thành chương trình song ngữ Tiếng Pháp ở bậc tiểu học được tiếp nhận vào học lớp 6 tại trường trung học cơ sở Thống Nhất, thành phố Biên Hoà từ năm học 2025-2026 trở đi.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh lớp 6, năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Biên Hòa; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa đề nghị Hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp trung học cơ sở cao nhất thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc; công khai toàn bộ công tác tuyển sinh của nhà trường đến học sinh, phụ huynh học sinh và xã hội. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh, các trường liên hệ về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hoà để xử lý và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai;
- TT. Thành uỷ Biên Hoà;
- TT. HĐND TP. Biên Hoà;
- TT.UBND/TP. Biên Hoà;
- Đ/c Nguyễn Xuân Thanh, PCT.UBND/TP.BH;
- UBND 25 phường, xã;
- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố;
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Các bộ phận THTĐ, TTr, KH;
- Các trường Tiểu học; Trung học cơ sở và các trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở và trường phổ thông sư phạm Thực Hành;
- Lưu: VT, TCCB.

TRƯỞNG PHÒNG

Lưu Thị Hằng

(PHỤ LỤC I)

CHỈ TIÊU VÀ ĐỊA BÀN TUYỂN SINH LỚP 6 CÁC TRƯỜNG THCS

NĂM HỌC 2025-2026

TT	Đơn vị	Phường	TS lớp tuyển sinh	TSHS tuyển sinh	Bình quân HS/lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
	Tổng cộng chung		366	18.167	50		
	I. Các trường THCS công lập						
1	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Bửu Long	10	450	45	Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Trịnh Hoài Đức, tiểu học Lê Văn Tám, tiểu học Quang Vinh, tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu, tiểu học Nguyễn Du, tiểu học Tân Bửu.	
2	THCS Tân Phong	Tân Phong	15	750	50	Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Tân Phong 1, tiểu học Tân Phong 2 và tiểu học Phan Chu Trinh.	
3	THCS Trần Hung Đạo	Trung Dũng	14	630	45	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Trịnh Hoài Đức; - Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Nguyễn Du (nếu có nguyện vọng); - Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Tân Phong 1, tiểu học Tân Phong 2, tiểu học Phan Chu Trinh, học sinh trường tiểu học Lê Văn Tám (cư trú khu phố 4, 5 phường Trung Dũng), học sinh trường tiểu học Tân Tiến (cư trú khu phố 7, 9 phường Tân Mai) nếu có nguyện vọng 	

TT	Đơn vị	Phường	TS lớp tuyển sinh	TSHS tuyển sinh	Bình quân HS/lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
	Tổng cộng chung		366	18.167	50		
4	THCS Thống Nhất	Thống Nhất	7	292	42	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Thống Nhất; - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Nguyễn Du (lớp Tiếng Pháp); - Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Nguyễn Du nếu có nguyện vọng. 	Có 1 lớp Tiếng Pháp: 22 học sinh
5	THCS Tân Tiến	Tân Mai	4	180	45	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Tân Tiến; - Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Phan Chu Trinh, tiểu học Tân Phong 1, tiểu học Tân Phong 2 và một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các địa phương khác (nếu có nguyện vọng). 	
6	THCS Hùng Vương	Quang Vinh	9	405	45	Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Quang Vinh, tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu, tiểu học Lê Văn Tám.	
7	THCS Quyết Thắng	Trung Dũng	3	135	45	Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Nguyễn Du và một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các địa phương khác (nếu có nguyện vọng).	
8	THCS Bùi Hữu Nghĩa	Hố Nai	8	360	45	Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Hoàng Hoa Thám và tiểu học Nguyễn Đình Chiểu.	
9	THCS Hoàng Diệu	Hố Nai	10	550	55	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Nguyễn Tri Phương, tiểu học Hoàng Hoa Thám, tiểu học Nguyễn Đình Chiểu; - Xét tuyển một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học thuộc phường Tân Biên (nếu có nguyện vọng). 	

TT	Đơn vị	Phường	TS lớp tuyển sinh	TSHS tuyển sinh	Bình quân HS/lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
	Tổng cộng chung		366	18.167	50		
10	THCS Nguyễn Công Trứ	Tân Hòa	12	660	55	- Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Chu Văn An, tiểu học Thánh Tâm; - Xét tuyển một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học thuộc phường Tân Biên (nếu có nguyện vọng).	
11	THCS Lý Tự Trọng	Tân Biên	8	360	45	Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Trần Quốc Toàn, tiểu học Võ Thị Sáu, tiểu học Phù Đồng và một số học sinh trường tiểu học Nguyễn Huệ.	
12	THCS Võ Trường Toàn	Tân Hòa	11	605	55	- Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Hòa Bình; - Xét tuyển một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học thuộc phường Tân Biên (nếu có nguyện vọng).	
13	THCS An Bình	An Bình	10	550	55	Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học An Bình, tiểu học An Hảo, tiểu học Lê Thị Vân.	
14	THCS Bình Đa	Bình Đa	12	600	50	- Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Bình Đa, tiểu học Trần Quốc Tuấn; - Xét tuyển một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học thuộc phường Long Bình (nếu có nguyện vọng).	
15	THCS Tam Hiệp	Tam Hiệp	10	500	50	- Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Tam Hiệp A, tiểu học Tam Hiệp B; - Xét tuyển một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học thuộc phường Long Bình (nếu có nguyện vọng).	

TT	Đơn vị	Phường	TS lớp tuyển sinh	TSHS tuyển sinh	Bình quân HS/lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
	Tổng cộng chung		366	18.167	50		
16	THCS Lê Lợi	Tân Mai	8	400	50	Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Tân Mai 1, tiểu học Nguyễn An Ninh.	
17	THCS Lê Quang Định	Tân Hiệp	10	505	51	- Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Lý Thường Kiệt;- Xét tuyển một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học thuộc phường Tân Biên (nếu có nguyện vọng).	
18	THCS Tam Hòa	Bình Đa	7	350	50	- Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Tam Hòa; - Xét tuyển một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học thuộc phường Long Bình (nếu có nguyện vọng).	
19	THCS Long Bình Tân	Long Bình Tân	15	750	50	- Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Long Bình Tân; - Xét tuyển một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học thuộc phường Long Bình (nếu có nguyện vọng).	
20	THCS Long Bình	Long Bình	9	387	43	Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh, tiểu học Phan Đình Phùng.	
21	THCS Hoàng Văn Thụ	Long Bình	17	935	55	- Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Phan Bội Châu; - Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Phan Đình Phùng, tiểu học Nguyễn Chí Thanh (nếu có nguyện vọng).	

TT	Đơn vị	Phường	TS lớp tuyển sinh	TSHS tuyển sinh	Bình quân HS/lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
	Tổng cộng chung		366	18.167	50		
22	THCS Hòa Hưng	An Hòa	14	700	50	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học An Hòa, tiểu học Nguyễn Thị Sáu, tiểu học Long Hưng; - Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học thuộc phường Long Bình (nếu có nguyện vọng). 	
23	THCS Phước Tân 1	Phước Tân	12	660	55	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Phước Tân, có nơi cư trú như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân: trừ các tổ 1 đến tổ 11; + Khu phố Miếu, phường Phước Tân: trừ tổ các tổ 1 đến tổ 3; + Khu phố Đồng, phường Phước Tân: trừ tổ các tổ 1 đến tổ 3. - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Tân Mai 2 cư ngụ thuộc các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 17, 18, 19, 22, 23, 24, 25, 26 khu phố Tân Mai; các tổ 6, 7, 8, 11, 12, 13 khu phố Miếu phường Phước Tân (theo nguyện vọng). 	
24	THCS Phước Tân 2	Phước Tân	7	350	50	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Tân Cang; - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Phước Tân 2 các tổ 7, 8, 9, 10, 10A, 12, 12A, 13 khu phố Tân Cang và các tổ 39, 40, 41, 42, 43, 44, 44A, 45, 46, 47 khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân; - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh (nếu có nguyện vọng). 	

TT	Đơn vị	Phường	TS lớp tuyển sinh	TSHS tuyển sinh	Bình quân HS/lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
	Tổng cộng chung		366	18.167	50		
25	THCS Phước Tân 3	Phước Tân	10	450	45	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Phước Tân, có nơi cư trú như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khu phố Đồng, phường Phước Tân: các tổ 1, 2, 3; + Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân: các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11; + Khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân. - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Tân Mai 2: cư trú thuộc các tổ 1, 2, 3 khu phố Đồng phường Phước Tân (theo nguyện vọng). - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Phước Tân 2: cư trú từ tổ 10 đến tổ 38 khu phố Vườn Dừa; các tổ 9, 21, 21A, 21B, 21C khu phố Hương Phước, phường Phước Tân. 	
26	THCS Hòa Bình	Tam Phước	20	1000	50	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Tam Phước 2, tiểu học Tam Phước 4; - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Tam Phước 3: cư trú tại các tổ 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 khu phố Long Đức 3 phường Tam Phước; - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tư thục Âu Cơ (nếu có nguyện vọng). 	

TT	Đơn vị	Phường	TS lớp tuyển sinh	TSHS tuyển sinh	Bình quân HS/lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
	Tổng cộng chung		366	18.167	50		
27	THCS Tam Phước	Tam Phước	14	700	50	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học Tam Phước 1, tư thực Âu Cơ; - Tiếp nhận một số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Tam Phước 3: cư trú tại các tổ 1, 2, 3, 4, 5 khu phố Long Đức 3; khu phố Thiên Bình; khu phố Long Khánh 1; khu phố Long Khánh 2; khu phố Long Khánh 3 phường Tam Phước; - Tiếp nhận một số học sinh hoàn thành chương trình của tiểu học trường tiểu học Tân Mai 2, có nơi cư trú như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khu phố Rạch Chiếc: các tổ 1,2, 3, 4; + Khu phố Tân Mai: các tổ 10, 11, 12, 13, 14, 15, 20, 21 phường Phước Tân (nếu có nguyện vọng). + Khu phố Long Khánh 1, khu phố Thiên Bình và các tổ thuộc phường Tam Phước (nếu có nguyện vọng). 	
28	THCS Trường Sa	Trảng Dài	22	1229	56	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Trảng Dài: cư trú tại các khu phố 4, 4A, 4B, 4C phường Trảng Dài. - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Hà Huy Giáp: cư trú tại các khu phố 4, 4A, 4B, 4C phường Trảng Dài. 	

TT	Đơn vị	Phường	TS lớp tuyển sinh	TSHS tuyển sinh	Bình quân HS/lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
	Tổng cộng chung		366	18.167	50		
29	THCS Trảng Dài	Trảng Dài	22	1109	50	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Nguyễn Thái Học, phường Trảng Dài. - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Hà Huy Giáp: cư trú tại các khu phố 1, 2, 2A, 3, 3A, 5, 5A phường Trảng Dài. - Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường tiểu học Trảng Dài: cư trú tại các khu phố 3, 3A, 5, 5A phường Trảng Dài. 	
30	THCS Hiệp Hòa	Hiệp Hòa	4	180	45	Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học trong địa bàn phường mình phụ trách và căn cứ vào chỉ tiêu tiếp nhận, thực hiện tiếp nhận những học sinh các trường ở các khu vực khác	
31	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Tân Vạn	4	185	46	Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học trong địa bàn phường mình phụ trách và căn cứ vào chỉ tiêu tiếp nhận, thực hiện tiếp nhận những học sinh các trường ở các khu vực khác	
32	THCS Ngô Gia Tự	Bửu Hòa	5	252	50	Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học trong địa bàn phường mình phụ trách và căn cứ vào chỉ tiêu tiếp nhận, thực hiện tiếp nhận những học sinh các trường ở các khu vực khác	
33	THCS Tân An	Hóa An	8	430	54	Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học trong địa bàn phường mình phụ trách và căn cứ vào chỉ tiêu tiếp nhận, thực hiện tiếp nhận những học sinh các trường ở các khu vực khác	
34	THCS Tân Hạnh	Tân Hạnh	4	180	45	Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học trong địa bàn phường mình phụ trách và căn cứ vào chỉ tiêu tiếp nhận, thực hiện tiếp nhận những học sinh các trường ở các khu vực khác	

TT	Đơn vị	Phường	TS lớp tuyển sinh	TSHS tuyển sinh	Bình quân HS/lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
	Tổng cộng chung		366	18.167	50		
35	THCS Tân Bửu	Bửu Long	4	180	45	Tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của các trường tiểu học trong địa bàn phường mình phụ trách và căn cứ vào chỉ tiêu tiếp nhận, thực hiện tiếp nhận những học sinh các trường ở các khu vực khác	
	Tổng cộng		359	17.959	50		
II. các trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở							
1	THCS Toàn Diện	Bửu Hòa	2	40	20	Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa	
2	TH- THCS Nguyễn Khuyến	Trảng Dài	3	120	40	Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa	
3	TH- THCS Sao Khuê	Tân Hiệp	2	48	24	Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa	
	Tổng cộng		7	208	30		
III. Trường phổ thông Thực hành sư phạm							
1	Trường phổ thông Thực hành sư phạm	Bình Đa				Chờ Văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai	

(PHỤ LỤC II)

DANH SÁCH

Các trường Tiểu học và THCS liên quan đến việc tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 trên cùng địa bàn phường, xã

STT	Trường Tiểu học	Trường THCS tiếp nhận
1	TH Thống Nhất	THCS Thống Nhất
2	TH Nguyễn Tri Phương	THCS Hoàng Diệu
3	-TH Chu Văn An; -TH Thánh Tâm	THCS Nguyễn Công Trứ
4	-TH An Bình; - TH An Hảo; -TH Lê Thị Vân	THCS An Bình
5	-TH Bình Đa; -TH Trần Quốc Tuấn	THCS Bình Đa
6	-TH Tam Hiệp A; -TH Tam Hiệp B	THCS Tam Hiệp
7	TH Lý Thường Kiệt	THCS Lê Quang Định
8	TH Tam Hòa	THCS Tam Hòa
9	TH Long Bình Tân	THCS Long Bình Tân
10	TH Phan Bội Châu	THCS Hoàng Văn Thụ
11	-TH An Hòa; -TH Long Hưng; - TH Nguyễn Thị Sáu	THCS Hòa Hưng
12	TH Trảng Dài (<i>khu phố 4, 4A, 4B, 4C phường Trảng Dài</i>), TH Hà Huy Giáp (<i>Khu phố 4, 4A, 4B, 4C phường Trảng Dài</i>)	THCS Trường Sa
13	-TH Trảng Dài (<i>khu phố 3, 3A, 5, 5A phường Trảng Dài</i>); -TH Nguyễn Thái Học; -TH Hà Huy Giáp (<i>Khu phố 1,2,2A,3,3A,5, 5A phường Trảng Dài</i>)	THCS Trảng Dài
14	TH Trần Văn Ôn	THCS Ngô Gia Tự
15	TH Kim Đồng	THCS Nguyễn Văn Trỗi
16	TH Tân Hạnh	THCS Tân Hạnh
17	TH Hóa An	THCS Tân An
18	TH Hiệp Hòa	THCS Hiệp Hòa
19	-TH Tam Phước 1; -TH Tam Phước 3 (<i>tổ 1, 2, 3, 4, 5 khu phố Long Đức 3; khu phố Thiên Bình; khu phố Long Khánh 1; khu phố Long Khánh 2; khu phố Long Khánh 3 phường Tam Phước cư trú tại các tổ 1,</i>	THCS Tam Phước

STT	Trường Tiểu học	Trường THCS tiếp nhận
	2, 3, 4, 5 khu phố Long Đức 3; khu phố Thiên Bình; khu phố Long Khánh 1; khu phố Long Khánh 2; khu phố Long Khánh 3 phường Tam Phước)	
20	- TH Tam Phước 2; - TH Tam Phước 4; - TH Tam Phước 3 (cư trú tại các tổ 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 khu phố Long Đức 3 phường Tam Phước)	THCS Hòa Bình
21	- TH Phước Tân (Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân: trừ các tổ 1 đến tổ 11; Khu phố Miếu, phường Phước Tân: trừ tổ các tổ 1 đến tổ 3; Khu phố Đồng, phường Phước Tân: trừ tổ các tổ 1 đến tổ 3) - TH Tân Mai 2 (cư ngụ thuộc các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 17, 18, 19, 22, 23, 24, 25, 26 khu phố Tân Mai; các tổ 6, 7, 8, 11, 12, 13 khu phố Miếu phường Phước Tân).	THCS Phước Tân 1
22	- TH Tân Cang; - TH Phước Tân 2 (các tổ 7, 8, 9, 10, 10A, 12, 12A, 13 khu phố Tân Cang và các tổ 39, 40, 41, 42, 43, 44, 44A, 45, 46, 47 khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân)	THCS Phước Tân 2
23	- TH Phước Tân (Khu phố Đồng, phường Phước Tân: các tổ 1, 2, 3; Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân: các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11; Khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân) - TH Tân Mai 2 (các tổ 1, 2, 3 khu phố Đồng phường Phước Tân). - TH Phước Tân 2 (từ tổ 10 đến tổ 38 khu phố Vườn Dừa; các tổ 9, 21, 21A, 21B, 21C khu phố Hương Phước, phường Phước Tân)	THCS Phước Tân 3
24	TH Hòa Bình	THCS Võ Trường Toản
25	- TH Tân Mai 1 -TH Nguyễn An Ninh	THCS Lê Lợi

STT	Trường Tiểu học	Trường THCS tiếp nhận
26	TH Trịnh Hoài Đức	THCS Trần Hưng Đạo
27	TH Nguyễn Du (lớp tiếng Pháp)	THCS Thống Nhất